TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10/02/2026.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Văn Công
2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý. Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 516/2025/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXX - ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐ-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Ngọc B; sinh năm: 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khóm A, xã C, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Nguyễn Minh T, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/7/2025 và quá trình tố tụng bà Nguyễn Ngọc B trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Minh T có quen biết và nảy sinh tình cảm, sau thời gian tìm hiểu cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (Nay là xã C, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 140/2014. Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng sau thời gian đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi nhau. Nay cảm

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Ngọc B yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Minh K; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/9/2016, nguyên đơn yêu giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn chưa phải cấp dưỡng.

Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Minh T đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Minh T có nơi trú tạiẤp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc B tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (Nay là xã C, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 140/2014 theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, do bất đồng ý kiến với nhau, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải động viên để các đương sự xóa bỏ những mâu thuẫn trước đây để đoàn tụ vợ chồng. Bà Bích thừa nhận không còn tình cảm với ông Tiến, bà cương quyết xin ly hôn. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc bà Nguyễn Ngọc B xin ly hôn với ông Nguyễn Minh T là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của ông, bà. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc B đối với ông Nguyễn Minh T phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Minh T có 01 con chung là Nguyễn Minh K; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/9/2016. Bà Bích yêu

cầu giao con chung cho bị đơn là ông Tiến nuôi dưỡng, bà chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn các con đã mất điểm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ nên việc giao con cho cha mẹ ly hôn phải cân nhắc đến quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện tại cháu K đang sinh sống và học tập với ông Nguyễn Minh T đồng thời tại bản tự khai ngày 28/11/2025 cháu K có nguyện vọng được ở với cha. Nhằm ổn định cuộc sống và môi trường học tập cho cháu K nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh K; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/9/2016 cho ông Tiến tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Bích chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà Bích không ai được quyền ngăn cản.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9; Điều 51, Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc B. Cho bà Nguyễn Ngọc B được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/9/2016 cho ông Nguyễn Minh T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi, bà Bích chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà Bích không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0011028 ngày 28/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13 – Cần Thơ thành án phí. Bà Bích không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Viện KSND Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Cần Thơ;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung